

**Điều 5.** — Ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, ông Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, ông Bộ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, ông Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 16 tháng 8 năm 1966

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

**Điều 2.** — Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Ủy ban hành chính tỉnh Lào-cai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 11 năm 1966

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## CÁC BỘ

LIÊN BỘ GIÁO DỤC – TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ** liên bộ số 26-TT/LB ngày  
12-11-1966 hướng dẫn việc xét cấp  
học bổng cho các giáo sinh học tại  
trường sư phạm các cấp.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC  
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi : Ủy ban hành chính các khu tự trị  
Ủy ban hành chính thành phố  
Hà-nội, Hải phòng;  
Ủy ban hành chính các tỉnh.

Hội đồng Chính phủ đã ra chỉ thị số 114 CP ngày 28-6-1966 về phương hướng, nhiệm vụ giáo dục trong những năm tới và quy định các trường sư phạm các cấp được hưởng chế độ học bổng 100%, nhằm khuyến khích nam, nữ thanh niên học sinh ưu tú vào các trường sư phạm, để đào tạo một đội ngũ giáo viên vững mạnh, có đủ tiêu chuẩn theo phương hướng cải cách giáo dục.

Đề thi hành nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, liên bộ Giáo dục – Tài chính hướng dẫn một số điểm như sau.

## NGUYỄN TẮC CHUNG

1. Trường sư phạm trong những năm tới cần tuyển nam nữ thanh niên ưu tú (đa số là nữ) vào học. Đề động viên, khuyến khích nam nữ thanh niên vào học nên tất cả các loại trường lớp sư phạm các cấp từ trung ương đến địa phương được Bộ Giáo dục cho phép mở, đều được hưởng học bổng toàn phần.

**QUYẾT ĐỊNH** số 197-CP ngày 15-11-1966 chia huyện Bắc-hà thuộc tỉnh Lào-cai thành hai huyện mới lấy tên là huyện Bắc-hà và huyện Si-ma-cai.

## HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 74 của Hiến pháp quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Chính phủ;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và của Ủy ban hành chính tỉnh Lào-cai;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 9 tháng 11 năm 1966,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay chia huyện Bắc-hà thuộc tỉnh Lào-cai thành hai huyện mới lấy tên là huyện Bắc-hà và huyện Si-ma-cai như sau :

— Huyện Bắc-hà gồm có 22 xã là : Tà-chài, Na-hối, Cốc-ly, Tả-văn-Chư, Lầu-thí-Ngài, Bản-liền, Bắc-hà, Nậm-mòn, Bản-phố, Hoàng-thu-phố, Thái-giàng-phố, Bảo-nhai, Nậm-khánh, Nậm-lúc, Cốc-lầu, Nậm-dét, Bản-cái, Lùng-phình, Cờ-cải, Tả-cổ-tỷ, Lùng-chín và Bản-giá ;

— Huyện Si-ma-cai gồm có 17 xã là : Si-ma-cai, Cán-hồ, Hồ-mù-chài, Thảo-chu-phìn, Bản-mẽ, Đào-dền-sán, Sín-hồ-Sán, Quan-thần-Sán; Cắn-cấu, Nàn-cảng, Nàn-vái, Sín-chéng, Nàn-thần; Nàn-sín, Lùng-sán; Seng-sui và Lữ-thần.

2. Những trường sư phạm do Bộ giáo dục quản lý, kinh phí học bồng do ngân sách trung ương dài thọ. Nếu là trường của địa phương quản lý, được Bộ Giáo dục cho phép mở, thì kinh phí học bồng do ngân sách địa phương dài thọ.

3. Các loại trường mở không đúng quy định của Bộ Giáo dục, các loại trường, lớp đào tạo có tính chất cấp tốc thì không được hưởng theo chế độ đã quy định trong thông tư này.

### DỐI TƯỢNG XÉT CẤP

Tất cả các học sinh được Ban tuyển sinh giới thiệu vào học ở các trường sư phạm các cấp, sư phạm cấp I, sư phạm cấp II, đại học sư phạm đều được hưởng học bồng toàn phần.

### MỨC HỌC BỒNG

- Đại học sư phạm và sư phạm hệ 10 + 2 . . . . . 22 đồng
- Trường sư phạm đào tạo giáo viên cấp II (7+3), sư phạm đào tạo giáo viên cấp I (7+2) . . . . . 20 đồng

Đối với các loại trường sư phạm ở miền núi như 4+3 thì do Ủy ban hành chính các tỉnh quy định mức học bồng cho thích hợp nhưng không được dưới 20 đồng.

### THỜI GIAN THI HÀNH

Thời gian thi hành chế độ học bồng mới kể từ năm học 1966—1967. Những giáo sinh, sinh viên mới được giới thiệu vào học năm thứ nhất được hưởng học bồng kể từ ngày khai giảng. Những giáo sinh, sinh viên cũ học năm thứ hai, thứ ba được hưởng học bồng theo chế độ mới kể từ ngày 1-9-1966.

Ngoài những quy định trên về chế độ học bồng, các giáo sinh, sinh viên học tại các trường sư phạm các cấp đều được hưởng những chế độ khác đã ban hành đối với học sinh, sinh viên ở các trường trung học chuyên nghiệp và đại học khác.

Trên đây là một số điểm liên bộ hướng dẫn việc thi hành chế độ 100% học bồng cho các trường sư phạm theo chỉ thị của Hội đồng Chính phủ đã ban hành. Trong khi thực hiện có điều gì mắc mưu các địa phương kịp thời phản ánh cho liên bộ nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 12 tháng 11 năm 1966

K.T. Bộ trưởng  
Bộ Tài chính

Thứ trưởng

ĐÀO THIỆN THI

Bộ trưởng  
Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

## LIÊN BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI — TỔNG CỤC LUƠNG THỰC

**THÔNG TƯ liên bộ số 008-TT/LB ngày 17-11-1966 hướng dẫn và quy định cụ thể việc cung cấp lương thực cho người làm vận tải và xếp dỡ (theo quyết định số 84-CP ngày 4-5-1966 của Hội đồng Chính phủ).**

Căn cứ vào quyết định số 84-CP ngày 4-5-1966 của Hội đồng Chính phủ ban hành chính sách đổi mới lực lượng vận tải nhân dân và xếp dỡ huy động di làm nhiệm vụ theo kế hoạch của Nhà nước; Liên bộ Giao thông vận tải—Tổng cục Luơng thực quy định cụ thể việc cung cấp lương thực cho người làm vận tải và xếp dỡ, việc cung cấp thức ăn cho súc vật kéo.

### I. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NHÂN LỰC VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ

Vì việc giải quyết nhân lực vận tải và xếp dỡ có liên quan đến vấn đề cung cấp lương thực cho nền trong điều 6 của quyết định số 84-CP ngày 4-5-1966 có quy định: «Ở những nơi nào cần phát triển thêm lực lượng vận tải và xếp dỡ chuyên nghiệp hoặc có hợp tác xã đã có phương tiện vận tải nhưng thiếu người làm, thì các địa phương cần phải tích cực giúp đỡ cho các hợp tác xã vận tải và xếp dỡ chuyên nghiệp có thêm nhân lực bằng cách lấy người ở lực lượng phi nông nghiệp để bù sung. Đặc biệt đối với vận tải thuyền theo yêu cầu của từng nơi có thể điều những người biết làm nghề vận tải thuyền ở các ngành khác để bù sung cho các hợp tác xã thuyền chuyên nghiệp».

Để chấp hành đầy đủ những điều quy định trên của Hội đồng Chính phủ nhằm đảm bảo yêu cầu phát triển lực lượng vận tải nhân dân và xếp dỡ, đồng thời đảm bảo việc cung cấp lương thực cho họ được tốt, Liên bộ hướng dẫn cụ thể:

a) Các địa phương cần tránh điều động những người làm vận tải hay xếp dỡ chuyên nghiệp đi làm nghề khác kèm việc đưa họ về sản xuất nông nghiệp;

b) Ở những nơi nào cần phát triển thêm lực lượng vận tải thô sơ đường bộ và xếp dỡ chuyên nghiệp thì chỉ nên lấy người ở lực lượng phi nông nghiệp để bù sung;

c) Tùy theo tình hình cụ thể về phân bổ lao động ở từng địa phương, nếu xét thấy cần thiết phải điều những người biết làm nghề vận tải thuyền ở trong lực lượng sản xuất nông nghiệp để bù